

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HNGĐ**

Ngày 17/3/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thê.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 185/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1984 - Có đơn xin xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982 - Có đơn xin xử vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P, huyện Đ, thuộc C10 Bộ Công an.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày:* Chị Đào Thị H với anh Phạm Văn H chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc và sinh được 02 con chung là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012. Sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn là: Anh H không tu chí làm ăn, ham chơi bài bạc, nghiện hút ma túy, sau đó bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam

tại Trại giam Đ, huyện Đ. Vì vậy, chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Hiện tại 02 con là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012 đang do chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị Hiền yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đây cũng là nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 08/01/2021 anh Phạm Văn H trình bày:* Quá trình chung sống với chị H có xảy ra mâu thuẫn như chửi mắng, xúc phạm nhau. Sau đó bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Đ, huyện Đ. Vì vậy, nay chị H khởi kiện ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh H đồng ý giao 02 con là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; mặt khác các đương sự đều có đơn xin giải quyết và xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh H và cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012 đến tuổi trưởng thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đào Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Phạm Văn H là bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải xét xử vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung:**

**[3.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H với anh Phạm Văn H chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị H, năm 2004 chị và anh H kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh không tu chí làm ăn, đã bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Đ, huyện Đ, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị Hiền không còn tình cảm đối với anh H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, cần chấp nhận.

**[3.2]** Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012 anh H đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3.3]** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

**[4]** Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[5]** Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**[6]** Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đào Thị H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 21/6/2001 và Phạm Minh T, sinh ngày 25/7/2012 cho chị Đào Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc chị Đào Thị H phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003088 ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Bá Luân**

